

MÔI TRƯỜNG KINH DOANH

BẢN TIN

TRUNG TÂM THÔNG TIN KINH TẾ - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Số 21 (24) Tháng 8/2007

CẢI CÁCH TRONG PHÁP LUẬT VÀ THỂ CHẾ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM: Cơ hội tài trợ động sản ở Việt Nam

Tăng cường khả năng tiếp cận tín dụng là rất cần thiết để có thể đạt được tăng trưởng kinh doanh mạnh hơn ở Việt Nam, đặc biệt là đối với khối doanh nghiệp nhỏ và vừa - hiện đang chiếm 60% tổng GDP của quốc gia. Phần lớn các doanh nghiệp này hiện không tiếp cận được nguồn tín dụng chính thức, trong đó nguyên nhân chính là không đáp ứng được các yêu cầu về tài sản đảm bảo của các tổ chức tín dụng. Khảo sát về thực tiễn hoạt động cho vay gần đây nhất của Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) cho thấy 93% các ngân hàng đều muốn nhận bất động sản làm tài sản thế chấp cho các khoản vay thương mại¹. Trong khi đó, phần lớn tài sản của các doanh nghiệp nhỏ và vừa lại tồn tại dưới dạng các động sản như hàng tồn kho và các khoản phải thu - cho dù có trị giá tới hàng tỷ đô la; các tài sản này nếu được huy động sẽ có thể đảm bảo cho một lượng tín dụng lớn để phục vụ cho phát triển kinh tế. Bản tin này đưa ra phân tích về các trở ngại trong môi trường cho vay tín dụng ở Việt Nam có liên quan đến các giao dịch bảo đảm và các nỗ lực cải cách cần thiết về khuôn khổ pháp lý và thể chế nhằm phát triển tốt hơn loại hình giao dịch tín dụng này.

Khuôn khổ pháp lý về giao dịch bảo đảm đã được cải thiện nhiều và thuận lợi cho tài trợ động sản

Bộ luật Dân sự 2005 và Nghị định 163 về giao dịch bảo đảm² có những cải cách pháp lý quan trọng trong lĩnh vực giao dịch bảo đảm. Quy định mới đã cho phép mọi loại động sản có thể sử dụng làm tài sản bảo đảm (tài sản hữu hình hay vô hình với bất cứ tính chất thế nào, kể cả tài sản phát sinh trong tương lai). Quy định mới này cũng đã đơn giản hóa trình tự thủ tục tạo lập bảo đảm và cho phép tài sản bảo đảm được mô tả một cách khái quát. Theo khung pháp lý mới, các bên vay và cho vay được quyền tự do ký kết hợp đồng và thỏa thuận cách thức xử lý mọi vấn đề liên quan đến mối quan hệ giữa họ với nhau, kể cả các biện pháp xử lý khi có vi phạm giao dịch bảo đảm. Thứ hạng ưu tiên giữa các loại chủ nợ đối với tài sản bảo đảm cũng được làm rõ hơn theo hướng ưu tiên hơn dành cho người nào đăng ký trước về quyền đối với tài sản bảo đảm. Việc thực thi hiệu quả những cải cách này chắc chắn sẽ đem lại những khả năng và cơ hội mới cho hoạt động cho vay có bảo đảm ở nước ta.

Hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm cần nhanh chóng được nâng cấp thành một hệ thống chạy trên nền mạng, tạo điều kiện đăng ký và tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm

Trong các giao dịch bảo đảm hiện đại, bên vay vẫn có thể giữ lại tài sản bảo đảm và tiếp tục sử dụng cho hoạt động kinh doanh của mình. Do đó, việc đăng ký và công nhận một cách đầy đủ các quyền bảo đảm tồn tại từ trước đối với động

sản dùng làm bảo đảm là rất quan trọng để bảo vệ quyền lợi các bên có liên quan, và giúp cho những người nhận tài sản bảo đảm hay cho vay sau này có thể đánh giá được rủi ro đối với đối tượng động sản đó.

Hiện nay ở Việt Nam, Cục Đăng ký Quốc gia các giao dịch bảo đảm (NRAST) đã triển khai (từ tháng 3/2002) việc đăng ký các quyền về bảo đảm đối với mọi loại động sản và giao dịch cho thuê (trừ tàu biển và tàu bay). Mặc dù là một hệ thống duy nhất phục vụ việc đăng ký hầu hết các giao dịch bảo đảm đối với động sản, hệ thống này của NRAST được các đối tượng sử dụng đánh giá là chưa thực sự thân thiện và còn một số bất cập như: i) dữ liệu chưa được tập trung thống nhất vào một hệ thống điện tử trực tuyến; ii) thẩm quyền của cơ quan đăng ký chưa rõ ràng; iii) quyền tùy nghi của các đăng ký viên trong việc thẩm tra đơn đăng ký, iv) có sự phân biệt đối xử giữa các đối tượng đăng ký là khách hàng thường xuyên và không thường xuyên; v) quy trình đăng ký còn phức tạp và tốn nhiều thời gian; vi) thời gian đáp ứng yêu cầu tra cứu còn dài, kết quả tra cứu nhiều khi chưa chính xác với chi phí tra cứu cao.

Một hệ thống đăng ký thống nhất, đơn giản, trực tuyến và công khai chắc chắn sẽ giúp tăng cường mạnh mẽ luồng thông tin và tạo điều kiện thuận lợi cho tất cả các bên có liên quan khai thác. Trong lộ trình nâng cấp hệ thống đăng ký của mình, Việt Nam cũng nên tham khảo kinh nghiệm của một số nước đang phát triển đã cho thấy việc sử dụng một phần mềm sẵn có (đã được ứng dụng thành

công ở nơi khác) sẽ hiệu quả cả về mặt chi phí và đạt độ tin cậy cao hơn nhiều một phần mềm tự phát triển.

Thực thi quyền về tài sản bảo đảm cần có cải tiến mạnh mẽ hơn nữa để các tổ chức tín dụng có thể tăng hoạt động tín dụng

Kết quả khảo sát của IFC tiến hành với các thẩm phán và luật sư cho thấy trên thực tế có rất ít trường hợp xử lý tài sản trong trường hợp bảo đảm bằng động sản do chi phí cao, sự chậm trễ trong thực hiện và tính không chắc chắn của kết quả. Nhận định chung của các tổ chức tài chính về vấn đề này là việc thi hành bảo đảm trong trường hợp có vi phạm của bên vay tiêu tốn quá nhiều thời gian. Mặc dù hệ thống pháp lý hiện nay³ đã cho phép các bên thỏa thuận về các hình thức xử lý vi phạm và cho phép xử lý tài sản bảo đảm ngoài khuôn khổ tòa án, nhưng một khi không có được sự thiện chí hợp tác của bên nợ thì các chủ nợ sẽ vẫn phải trải qua một quy trình tư pháp hết sức phức tạp và kéo dài. Để có được bản án của tòa về một vụ vi phạm phải mất từ 3 đến 36 tháng, còn để bản án được thi hành thì phải mất thêm trung bình một năm nữa. Theo các ngân hàng thì nguyên nhân của việc thi hành bảo đảm không hiệu quả chủ yếu là do hạn chế về nguồn nhân lực của hệ thống tư pháp và sự phức tạp của các trình tự và phương thức thực thi hiện hành.

Một khuôn khổ pháp lý giao dịch bảo đảm hiệu quả cần: i) cho phép một cách rõ ràng các bên có thể theo đuổi nhiều phương thức xử lý bảo đảm khác nhau cùng một lúc (chứ

(Xem tiếp trang 4)



Bản tin này được phát hành với sự hỗ trợ của Chương trình Phát triển Kinh tế Nhân dân MPDF, một chương trình được điều hành bởi Công ty Tài chính Quốc tế (IFC), bộ phận chuyên về kinh tế nhân dân của Tập đoàn Ngân hàng Thế giới và được tài trợ bởi nhiều nước và tổ chức.

"Môi trường Kinh doanh" tóm tắt và phân tích ngắn gọn về những vấn đề ảnh hưởng tới môi trường kinh doanh ở Việt Nam và đưa ra một loạt các ý kiến của nhiều bên liên quan. Mục đích nhằm cung cấp cho những người quan tâm tới các vấn đề kinh doanh một cái nhìn tổng quan về một vấn đề môi trường kinh doanh cụ thể.

Những phân tích và quan điểm trình bày ở đây chỉ nhằm mục đích cung cấp thêm thông tin tham khảo và không phải là quan điểm chính thức của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Chương trình Phát triển Kinh tế Nhân dân MPDF/IFC.

Khi trích dẫn và phổ biến thông tin trong bản tin này, đề nghị dẫn nguồn VCCI/MPDF.

(1) Việt Nam: Tăng cường cơ hội tiếp cận tín dụng thông qua cải cách về giao dịch bảo đảm, Tập đoàn Tài chính Quốc tế (IFC) và Cơ quan tư vấn về môi trường đầu tư (FIAS), tháng 6 năm 2007

(2) Nghị định 163 về giao dịch bảo đảm được ban hành tháng 12 năm 2006.

(3) Bộ luật Dân sự (Điều 336 đến 338) và Nghị định 163 năm 2005

Khuôn khổ pháp lý về giao dịch bảo đảm đã được cải thiện nhiều và thuận lợi cho tài trợ động sản



● Trước khi áp dụng Bộ luật dân sự 2005, việc tiếp cận tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là rất khó khăn do quy trình phức tạp và còn thiếu các cơ chế xử lý hợp lý. Việc tăng cường các quy định về giao dịch bảo đảm trong Bộ luật dân sự năm 2005 cùng với các hướng dẫn trong Nghị định số 163/2006/NĐ-CP đã tạo thuận lợi hơn cho các chủ nợ trong việc xử lý tài sản bảo đảm như cho quyền bán trực tiếp tài sản bảo đảm không cần qua đấu giá hay quyền được tiếp cận hợp pháp để thu giữ tài sản bảo đảm... Ngoài ra, các quy định cũng cho phép việc xử lý tài sản trước

tiên được thực hiện theo thoả thuận của các bên (có thể là thoả thuận tại thời điểm xác lập giao dịch bảo đảm hoặc tại bất kỳ thời điểm nào khác trong quá trình thực hiện giao dịch), và việc xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ không bị coi là hoạt động kinh doanh tài sản của bên nhận bảo đảm.

Bộ luật dân sự năm 2005 cũng đã mở rộng hơn phạm vi các giao dịch, tài sản được đăng ký. Trước đây, pháp luật Việt Nam chỉ quy định về đăng ký thế chấp, cầm cố, bảo lãnh, còn hiện nay các giao dịch, tài sản được đăng ký đã mở rộng hơn, bao gồm: thế chấp tài sản, cầm cố tài sản, đặt cọc, ký cược, ký quỹ; hợp đồng mua trả chậm, trả dần có bảo lưu quyền sở hữu của bên bán; hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên; hợp đồng cho thuê tài chính; hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ. Với việc mở rộng hơn phạm vi các giao dịch, tài sản là đối tượng đăng ký, pháp luật Việt Nam đang dần tiệm cận với pháp luật của các nước có hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm phát triển.

*Bà Nguyễn Thúy Hiền, Tiến sĩ Luật
Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư Pháp*



● Nghị định 163/2006/NĐ-CP đã rất thành công trong việc giải quyết mối quan hệ giữa chủ nợ nhận bảo đảm đối với tài sản mà bên bảo đảm có được từ giao dịch mua hàng trả chậm, trả dần, thuê mua... Theo đó, bên nhận bảo đảm có quyền ưu tiên cao nhất nếu bên bán hàng trả chậm, trả dần, thuê ... (chủ sở hữu) không thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm trong vòng 15 ngày kể từ ngày bán hàng, cho thuê, và với điều kiện bên nhận bảo đảm đã đăng ký giao dịch bảo đảm. Trong giao dịch

bán hàng trả chậm, trả dần, cho thuê... chủ sở hữu tài sản bảo lưu, giữ quyền sở hữu để bảo đảm cho việc bên mua, thuê phải thanh toán số nợ còn lại. Xét về thực chất thì những người bán hàng trả chậm, cho thuê này chỉ là chủ nợ đối với bên mua trả chậm, trả dần, và do đó họ cần phải được đối xử tương đồng như là một bên nhận bảo đảm. Vì vậy việc xác định thứ tự ưu tiên thanh toán cần được thực hiện thống nhất theo nguyên tắc “đăng ký trước - có quyền trước”. Trên thực tế, với qui định hiện hành, nếu Bên nhận bảo đảm thực hiện đăng ký sau khi chủ sở hữu thực hiện đăng ký thì sẽ dường như không được coi là nhận bảo đảm ngay tình và như vậy sẽ không có giá trị pháp lý. Hậu quả pháp lý sẽ xảy ra là bên nhận bảo đảm sẽ không được tham gia xử lý tài sản bảo đảm kể cả trường hợp tài sản mua trả chậm, trả dần được xử lý còn thừa so với nghĩa vụ trả nợ của Bên mua.

*Ông Nguyễn Thành Long, Vụ pháp chế
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

Hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm cần nhanh chóng được nâng cấp thành một hệ thống chạy trên nền mạng, tạo điều kiện đăng ký và tra cứu thông tin về giao dịch bảo đảm

● Hệ thống cơ quan đăng ký giao dịch bảo đảm hiện nay chưa thống nhất và phụ thuộc vào đối tượng của giao dịch bảo đảm đó. Hiện nay có tới 4 hệ thống văn phòng đăng ký, bao gồm văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện việc đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và thế chấp nhà, Cục hàng không dân dụng Việt nam thực hiện việc đăng ký thế chấp tàu bay, Cục hàng hải Việt Nam thực hiện việc đăng ký thế chấp tàu biển, Trung tâm đăng ký giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm nói chung. Mặc dù có ưu điểm là các cơ quan chuyên ngành (văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, Cục hàng không, Cục hàng hải) nắm rõ được tính chất pháp lý của tài sản đăng ký, những nhược điểm của hệ thống này là thiếu tính minh bạch thông tin về tài sản; không xác định rõ trách nhiệm của cơ quan thực hiện việc đăng ký; thủ tục đăng ký không thống nhất; và cuối cùng việc để quá nhiều các cơ quan thực hiện một nhiệm vụ “đăng ký giao dịch bảo đảm” là đi ngược yêu cầu cải cách hành chính của bộ máy nhà nước.

*Ông Nguyễn Văn Mạnh
Phó Trưởng phòng Pháp luật về Kinh tế- Dân sự
Ban Xây dựng pháp luật, Văn phòng Chính phủ*

● Động sản là loại tài sản không có đăng ký quyền sở hữu, do đó việc chỉ bắt buộc công khai hoá những thông tin về cầm cố, thế chấp hoặc bán có bảo lưu quyền sở hữu, cho thuê tài chính thì vẫn là chưa đủ. Có thể còn có những người có quyền đối với động sản phát sinh trên cơ sở các loại giao dịch khác như việc bán hàng hoá thông qua đại lý, quyết định kê biên tài sản, áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, phong tỏa tài sản theo bản án, quyết định của Tòa án... Các giao dịch nói trên tuy không có tính chất như các giao dịch bảo đảm, nhưng cũng làm phát sinh quyền và lợi ích đối với tài sản và cũng cần thiết được đăng ký để tạo cơ hội cho các chủ nợ (trong hiện tại cũng như tương lai) có thể biết được đầy đủ về quyền hay lợi ích của bên thứ ba nào khác đã được thiết lập trên vật được dùng làm tài sản bảo đảm. Hiện nay, pháp luật về giao dịch bảo đảm vẫn còn chưa được đầy đủ để điều

chỉnh về mọi loại giao dịch này.

*Bà Nguyễn Thúy Hiền, Tiến sĩ Luật
Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư Pháp*



● Hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm bằng động sản (trừ tàu bay, tàu biển) của Bộ Tư pháp bước đầu đã được vi tính hoá và nối mạng. Hiện nay, hệ thống máy chủ (Hệ thống cơ sở dữ liệu) được đặt tại Trung tâm Tin học của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, cho phép kết nối và lưu giữ thông tin với các Trung tâm Đăng ký của Cục đặt tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng và thành phố Hồ Chí Minh. Do vậy, khi người yêu cầu đăng ký thực hiện đăng ký tại một trong các Trung tâm Đăng ký

của Cục Đăng ký, thì thông tin liên quan đến giao dịch đó sẽ được chuyển về Hệ thống cơ sở dữ liệu do Cục quản lý. Đồng thời, cá nhân, tổ chức khi có nhu cầu tìm hiểu thông tin, thì có thể nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin tại bất kỳ địa điểm nào trong số các Trung tâm Đăng ký của Cục (khách hàng thường xuyên có thể nộp đơn yêu cầu cung cấp thông tin qua Fax). Tuy nhiên, các thao tác nghiệp vụ của cán bộ đăng ký vẫn mang tính thủ công vì việc nhập liệu được thực hiện trên cơ sở thông tin được người yêu cầu đăng ký kê khai trong đơn giấy. Khoảng thời gian từ thời điểm nộp đơn yêu cầu đăng ký đến thời điểm thông tin được nhập vào cơ sở dữ liệu có thể ảnh hưởng đến mức độ và tính chính xác của thông tin cung cấp cho khách hàng. Một trong những mục tiêu đặt ra đối với hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm hiện đại là khả năng cung cấp thông tin về tình trạng của tài sản bảo đảm phải kịp thời, chính xác. Để đạt được điều đó, đòi hỏi công tác đăng ký của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm phải nhanh chóng được tin học hoá, với sự trợ giúp đắc lực của các thiết bị kỹ thuật hiện đại trong quá trình thực hiện đăng ký và khi đó, khách hàng có thể thực hiện

việc đăng ký hay tra cứu thông tin qua mạng.

Ông Trần Đông Tùng, Phó Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư pháp



● Trong tiến trình đổi mới khung pháp luật về giao dịch bảo đảm thì cần thiết phải chú trọng đến mục đích của loại hình tín dụng này là nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được tín dụng với lãi suất thấp hơn phục vụ hoạt động kinh doanh của họ. Để đạt được mục tiêu này, cần những tổ chức tín dụng nhất thiết phải thấy được sự cải cách đối với hai vấn đề nền tảng. Thứ nhất, khung pháp lý cần tạo điều kiện cho việc tạo lập lợi ích bảo đảm trên động sản một cách đơn giản và tạo ra được một hệ thống rõ ràng về thứ hạng ưu tiên của các chủ

nợ cũng như một cơ chế xử lý tài sản hiệu quả khi doanh nghiệp không trả được nợ. Thứ hai, cần có một hệ thống đăng ký về giao dịch bảo đảm hiệu quả nhằm cung cấp các thông tin minh bạch về các lợi ích bảo đảm phát sinh từ tài sản. Các nỗ lực cải thiện khung pháp lý ở Việt Nam để theo kịp các chuẩn mực tiên tiến trên thế giới hiện đang được tiến hành hết sức tích cực, trong đó những sửa đổi các quy định liên quan của Bộ Luật Dân sự mới năm 2005 có thể coi là những bước đi đầu tiên. Trong giai đoạn hiện tại, các nỗ lực cần tập trung cải cách hệ thống đăng ký về giao dịch bảo đảm.

Chất lượng nền tảng của một hệ thống giao dịch bảo đảm là nằm ở tính minh bạch về các lợi ích liên quan đến tài sản bảo đảm. Khi người cho vay nắm rõ được các lợi ích hay quyền lợi đã được thiết lập của bên thứ ba nào khác đối với tài sản họ nhận thế chấp thì rủi ro tín dụng của họ sẽ thấp hơn, và do đó họ có thể áp dụng các mức lãi suất cho vay thấp hơn. Mục tiêu của một hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm chính là tạo ra sự minh bạch này bằng cách công bố rộng rãi về các lợi ích bảo đảm đã được thiết lập trên tài sản. Khi người cho vay tiến hành đăng ký về các lợi ích của mình đối với tài sản bảo đảm, họ sẽ nhận được sự bảo hộ cho quyền ưu tiên về lợi ích đối với tài sản kể từ ngày đăng ký. Như vậy, việc đăng ký về giao dịch bảo đảm là có hai tác dụng: công bố rộng rãi về lợi ích bảo đảm và thiết lập thứ tự ưu tiên về lợi ích bảo đảm trên tài sản. Ngoài thực hiện hai chức năng kể trên, hệ thống đăng ký giao dịch bảo đảm không còn có mục tiêu nào khác, vì vậy nó chỉ cần được

xây dựng nhằm thực hiện tốt hai chức năng này.

Mô hình hệ thống có thể thực hiện tốt nhất các chức năng đã kể trên là hệ thống đăng ký “nộp thông báo”. Hệ thống này không đòi hỏi việc đăng ký phải có được sự đồng thuận giữa bên nhận bảo đảm và bên được bảo đảm hay yêu cầu bất cứ bằng chứng nào về giao dịch, nó đơn giản chỉ là việc thông báo các thông tin liên quan về người đi vay, tên và địa chỉ người nhận bảo đảm (người cho vay), và các miêu tả về tài sản được sử dụng làm bảo đảm. Các thủ tục giấy tờ là không cần thiết, và cơ sở để quyết định tiếp nhận hay từ chối một thông báo là rất đơn giản và hệ thống máy tính có thể tự quyết định. Vì vậy, hệ thống thông báo đăng ký này có thể được vi tính hóa hoàn toàn và hoạt động trên nền mạng internet.

Hệ thống đăng ký giao dịch hiện tại ở Việt Nam có thể nói là còn hoạt động chưa hiệu quả bởi còn áp dụng các thủ tục giấy tờ phức tạp và tốn kém. Tuy nhiên, tình hình này đang được thay đổi và việc đăng ký đang trên tiến trình áp dụng hệ thống thông báo điện tử tiên tiến. Một khi hệ thống này được hoàn thiện, các tổ chức tín dụng sẽ có thể đăng ký các lợi ích của mình nhanh hơn và với chi phí thấp hơn. Thêm nữa, việc các lợi ích sẽ được bảo đảm tốt hơn sẽ giúp họ có thể giảm được mức độ rủi ro của tín dụng và do đó họ sẽ có thể cấp các khoản tín dụng lớn hơn với lãi suất thấp hơn cho doanh nghiệp. Người hưởng lợi cuối cùng vì vậy chính là khối doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế ở Việt Nam. Cùng với sự phát triển của hệ thống đăng ký trong thời gian tới, chắc chắn các bạn sẽ thấy số lượng nhiều hơn các doanh nghiệp có thể tiếp cận được nguồn tín dụng cho việc phát triển kinh doanh của họ.

*Ông Everett Wohler
Chuyên gia tư vấn của IFC về giao dịch bảo đảm*

● Hầu hết các tổ chức tín dụng đều có nhu cầu được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin tín dụng của khách hàng và kể cả của các ngân hàng khác. Chúng tôi đã gặp phải nhiều trường hợp khách hàng tìm cách “đào nợ” và có được sự hợp tác từ một ngân hàng khác. Trung tâm CIC của Ngân hàng nhà nước cũng đã cung cấp được một phần nào thông tin này, nhưng nhìn chung là chưa thực sự kịp thời. Đã có trường hợp khi chúng tôi yêu cầu CIC thì chưa có, đến khi phát sinh vấn đề thì CIC lại có thông tin này rồi. Nâng cấp cơ sở hạ tầng thông tin tín dụng, trong đó có thông tin về các giao dịch đảm bảo là việc làm hết sức cần thiết để giúp các tổ chức tín dụng có thể tài trợ cho doanh nghiệp tốt hơn.

Ông Hoàng Ngọc Thành, Phó giám đốc Công ty Tài chính đầu khí, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Thực thi quyền về tài sản bảo đảm cần có cải tiến mạnh mẽ hơn nữa để các tổ chức tín dụng có thể tăng hoạt động tín dụng

● Việc xử lý tài sản khi doanh nghiệp không trả được nợ là cực kỳ khó và mất nhiều thời gian, nhất là khi không có được sự cộng tác của “con nợ”. Hơn nữa, rất nhiều trường hợp khi tài sản được mang ra đấu giá thì các bên tham gia lại tìm cách thông giá với nhau. Các tổ chức tín dụng đều mong muốn có sự phối hợp giữa một loạt các cơ quan hữu quan như tòa án, cơ quan thi hành án để giúp rút ngắn quá trình xử lý tài sản này.

Ông Hoàng Ngọc Thành, Phó giám đốc Công ty Tài chính đầu khí, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

● Về nguyên tắc, các quy định pháp luật nên hướng tới việc tạo điều kiện cho bên nhận bảo đảm có quyền xử lý tài sản bảo đảm trong thời gian nhanh nhất và ít tốn kém nhất. Để đạt được điều này, cần phải có sự thay đổi về quan điểm lập pháp khi điều chỉnh hành vi của các bên ký kết hợp đồng bảo đảm. Các quy định pháp luật cần cho phép áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn đối với những tranh chấp liên quan đến việc xử lý tài sản bảo đảm, và tạo điều kiện để bên nhận bảo đảm dễ dàng tiếp cận và xử lý tài sản đảm bảo. Hiện nay có tới 56 quốc gia áp dụng quy trình tố tụng giản lược theo đó chỉ cần có hai chứng cứ là họ có hợp đồng bảo đảm hợp pháp và họ chứng minh được con nợ không có khả năng trả nợ theo đúng cam kết

chủ nợ hoàn toàn có quyền xử lý tài sản đảm bảo theo như thỏa thuận này, nhờ đó thời gian để tiến hành xử lý tài sản thế chấp ở những nước này ít hơn 50% so với những nước dùng các biện pháp xét xử khác.

*Bà Nguyễn Thúy Hiền, Tiến sĩ Luật
Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Bộ Tư Pháp*

● Hiện nay, việc thực thi xử lý tài sản bảo đảm chủ yếu là thông qua tòa nhưng tòa không có bộ phận chuyên nghiệp giúp ngân hàng để xử lý các tài sản động sản nên việc xử lý thường gặp rất nhiều khó khăn. Hiện nay, thủ tục qua tòa mất rất nhiều thời gian, thông thường là kéo dài trên một năm. Tuy nhiên đến khi có quyết định xét xử cuối cùng của tòa là giao tài sản bảo đảm cho ngân hàng để xử lý trị giá tài sản đó nếu xử lý được thì giá trị thu hồi được còn rất thấp hoặc đôi khi bằng không và không thể bán được. Do đó, việc xử lý tài sản có thể được thực hiện tốt hơn bằng việc Nhà nước nên thành lập các cơ quan có chức năng chuyên nghiệp để hỗ trợ ngân hàng trong việc bán các tài sản động sản.

Ông Lê Minh Hải, Trưởng bộ phận thẩm định Phòng Tín dụng Hội sở, Sài Gòn Công thương Ngân hàng (Saigon Bank)

Ngân hàng cần tích cực tận dụng những cải tiến về pháp luật và thể chế, xây dựng năng lực để tận dụng cơ hội thị trường tài trợ động sản còn rất lớn

● Mặc dù trên thế giới, việc nhận thế chấp hàng hóa trong kho được thực hiện rất phổ biến để doanh nghiệp tiếp cận tín dụng và để các tổ chức tín

dụng mở rộng cho vay, thì ở Việt Nam loại hình thế chấp này vẫn không được thực hiện một cách phổ biến. Nguyên nhân của tình trạng này có thể

là do điều kiện hạ tầng của Việt Nam chưa được phát triển một cách đầy đủ, theo đó, các dịch vụ kho hàng chưa thực sự chuyên nghiệp để có thể bảo đảm sự thông suốt, thuận tiện trong việc tiếp nhận, quản lý tài sản thế chấp, bảo vệ quyền lợi của chủ nợ. Một nguyên nhân khác có thể là do tính chất luân chuyển của hàng hóa, kho hàng. Thông thường, hàng hóa thế chấp trong kho hàng là tài sản cùng loại - không phân định được rạch ròi nên không thể bảo đảm được quyền lợi của chủ nợ trong trường hợp có nhiều chủ nợ cùng nhận thế chấp kho hàng. Việc ưu tiên cho chủ nợ đầu tiên có thể ảnh hưởng tới lợi ích của chủ nợ đăng ký sau do không tách biệt được khối lượng hàng hóa đã đăng ký thế chấp.

Trên thực tế, các ngân hàng thương mại đang từng bước thực hiện nghiệp vụ cho vay trên cơ sở cầm cố, thế chấp kho hàng hóa. Nghiệp vụ tài trợ, cho vay xuất khẩu gạo, cà phê, hạt tiêu, cao su... trong thời gian gần đây được các ngân hàng tham gia rất tích cực. Tuy nhiên, mối quan hệ giữa các chủ nợ bảo đảm bằng tài sản hình thành trong tương lai và chủ nợ cấp tín dụng để mua hàng hóa nhập kho hiện tại chưa được pháp luật giải quyết một cách triệt để, do đó, việc mở rộng tín dụng, cấp tín dụng mua hàng hóa nhập kho, xuất khẩu sẽ còn gặp nhiều khó khăn.

Ông Nguyễn Thành Long, Vụ pháp chế Ngân hàng Nhà nước Việt Nam



● Một số lí do khiến cho ngân hàng không mặn mà lắm với tài trợ động sản. Trước hết, các tổ chức tín dụng trong đó có ngân hàng chưa có đủ khả năng chuyên môn để xác định giá trị thực của động sản, đặc biệt máy móc thiết bị của một ngành chuyên biệt. Hơn nữa các động sản thường thì không có tính khả mại cao, trị giá động sản có tính rủi ro về mặt giá trị và trị giá giảm rất nhanh theo thời gian. Thứ hai, nếu hàng lưu kho được dùng làm tài sản đảm bảo thì việc kiểm soát là rất khó khăn vì hàng nằm trong kho của khách hàng. Nếu trong trường hợp mặt hàng nông nghiệp, hàng đông lạnh, thực phẩm thì lại càng khó hơn và mức độ rủi ro càng lớn hơn bởi yếu tố giá cả và thời gian lưu kho có giới hạn và thông thường là ngắn. Thứ ba, việc nhận động sản làm bảo đảm rất khó quản lý vì trong trường hợp xấu khách hàng vẫn có thể đem bán hoặc thế chấp đảm bảo cho nghĩa vụ dân sự khác.

Ông Lê Minh Hải, Trưởng bộ phận thẩm định Phòng Tín dụng Hội sở, Sài Gòn Công thương Ngân hàng (Saigon Bank)

● Hiện nay hầu hết các doanh nghiệp đều phải mua máy móc thiết bị phục vụ công việc sản xuất kinh doanh - do đó đây là một trong những tài sản chính của doanh nghiệp. Tuy nhiên tài trợ bằng loại động sản chưa thực sự phổ biến do các tổ chức tín dụng còn gặp nhiều khó khăn trong việc xử lý các loại máy móc thiết bị khi doanh nghiệp không trả được nợ. Hầu hết các

loại máy móc của doanh nghiệp đều mang tính chuyên dụng nên các tổ chức tín dụng thiếu năng lực thẩm định đánh giá giá trị của các loại tài sản này. Hơn nữa hiện nay theo quy định của pháp luật hiện hành, doanh nghiệp được quyền chủ động khấu hao giá trị tài sản của mình, do đó giá trị còn lại của máy móc thiết bị thường rất thấp. Đó là chưa kể đến thực tế là khi doanh nghiệp hoạt động tốt, máy móc thiết bị có giá trị sử dụng, khi doanh nghiệp ngừng hoạt động, giá trị sử dụng của máy móc thiết bị cũng mất luôn.

Đối với hàng lưu kho, các tổ chức tín dụng cũng gặp một số khó khăn nhất định. Chẳng hạn các tổ chức tín dụng rất khó quản lý đối với hàng lưu kho thường xuyên được luân chuyển và chỉ có thể tin vào sổ sách do doanh nghiệp báo cáo định kỳ. Hay đối với số loại hàng nhất định có thể bị giảm chất lượng trong thời gian lưu kho (chẳng hạn như giấy) thì các tổ chức tín dụng chưa có cách để phân loại các loại hàng như vậy.

Ông Hoàng Ngọc Thành, Phó giám đốc Công ty Tài chính đầu khí, Chi nhánh TP Hồ Chí Minh



● Ở các nước phương Tây thì việc cho vay dựa trên khoản phải thu đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động cho vay tín dụng. Trong loại hình cho vay này, các doanh nghiệp cầm cố các khoản phải thu của mình (như tiền sẽ thu từ việc bán hàng hóa dịch vụ) với tư cách là tài sản bảo đảm để nhận được một khoản vay ngắn hạn (có thể 30, 60 hay 90 ngày). Các doanh nghiệp áp dụng hình thức tín dụng này thường là các doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNVVN), vì thông thường các doanh nghiệp

này cần phải có một dòng tiền hiệu quả để duy trì và mở rộng hoạt động kinh doanh của mình, và các chi phí đi vay dựa trên khoản phải thu này thường không đáng kể so với lợi ích của việc duy trì khả năng mở rộng kinh doanh.

Ở Việt Nam, toàn bộ nền kinh tế có thể hưởng lợi nếu các ngân hàng và tổ chức tín dụng cung cấp các sản phẩm tài trợ dựa trên khoản phải thu cho các bên vay dọc theo chuỗi cung ứng. Nếu không có các tài trợ này, các DNVVN là những đơn vị bị ảnh hưởng nhất vì họ không có khả năng cải thiện dòng tiền thông qua các khoản vay từ các ngân hàng lớn. Các DNVVN trong khi gặp khó khăn vì thiếu tín dụng từ các nhà cung cấp, họ đồng thời buộc phải cấp tín dụng cho các khách hàng của mình thông qua việc bán hàng trả chậm. Việc các ngân hàng hiểu rõ được yêu cầu này, cố gắng tìm hiểu khách hàng, hiểu được công việc kinh doanh của khách hàng, và thực hiện tốt công tác kiểm tra và đánh giá rủi ro sẽ nhận được thành quả xứng đáng trong việc mở rộng hoạt động cho vay tín dụng của ngân hàng đối với khối thị trường tiềm năng to lớn là các DNVVN ở Việt Nam.

Ông Micheal A. Shields, Hội các chuyên gia về Tài chính, Tín dụng và Kinh doanh quốc tế (FCIB)

(Tiếp theo trang 1)

không phải là nối tiếp nhau như hiện nay); ii) các thủ tục tư pháp nhanh gọn khi các cơ chế thi hành bảo đảm ngoài tòa án không giải quyết được vụ việc; iii) các thủ tục bán đấu giá, thi hành án cũng như các biện pháp xử lý vi phạm cần được rà soát, sửa đổi thường xuyên để giảm thiểu rủi ro cho chủ nợ, củng cố niềm tin của bên cho vay vào việc thi hành nghĩa vụ.

Ngân hàng cần tích cực tận dụng những cải tiến về pháp luật và thể chế, xây dựng năng lực để tận dụng cơ hội thị trường tài trợ động sản còn rất lớn

Khảo sát của IFC về hoạt động cho vay của khối ngân hàng cho thấy phần lớn các tổ chức này đều chưa quen thuộc với kinh doanh cho vay có bảo đảm bằng động sản và chưa nhận thực được tiềm năng kinh tế của các cải cách gần đây trong lĩnh vực này. Hiện nay, mặc dù việc đánh giá kết quả hoạt động và lịch sử trả nợ của doanh nghiệp là yếu tố quan trọng để ngân hàng ra quyết định cho vay, ngân hàng vẫn yêu cầu phải có tài sản bảo đảm với hầu hết các khoản cho vay để kinh doanh ở Việt Nam, đặc biệt

đối với các doanh nghiệp nhỏ và hộ gia đình. Hơn nữa bất động sản là tài sản bảo đảm được chấp nhận nhiều nhất, kể đó mới là các loại i bảo đảm bằng động sản như máy móc thiết bị, các giấy tờ có giá như cổ phiếu, chứng khoán, hợp đồng tương lai (hay các khoản phải thu), xe cộ và hàng hóa lưu kho. Ngay cả máy móc thiết bị là loại tài sản bảo đảm được ưa dùng nhất thì phần lớn các ngân hàng hiện nay chỉ chấp nhận máy móc thiết bị làm bảo đảm như là một tài sản bổ sung nếu như giá trị của tài sản bảo đảm chính (như đất đai, nhà xưởng...) chưa đủ lớn. Theo phản hồi từ phía các ngân hàng, một trở ngại lớn nhất khiến các ngân hàng hạn chế việc cấp tín dụng trong trường hợp sử dụng các loại tài sản bảo đảm là động sản là thiếu các kinh nghiệm thực tiễn và kỹ năng chuyên môn về định giá các loại tài sản chuyên ngành. Rõ ràng để có thể tận dụng được những cải tiến trong pháp luật và thể chế cũng như nắm bắt cơ hội cho vay mới này, các ngân hàng và tổ chức tín dụng cần tiếp tục xây dựng năng lực, học hỏi các kỹ thuật quản lý rủi ro và tiếp tục phát triển các sản phẩm mới phục vụ nhu cầu ngày càng lớn của khối doanh nghiệp.